Hội đồng Nhân dân tỉnh Vĩnh Long
Thường trực HĐND tỉnh
23-10-2019 10:26:36 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 203/2019/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ cụ thể tại các Điều 4, 5, 6 của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13 (BẤT THƯỜNG)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Xét tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể tại các Điều 4, 5, 6 của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ cụ thể tại các Điều 4, 5, 6 của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khóa IX Kỳ họp thứ 13 (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 10 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch & Đầu tư ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Kế hoạch & Đầu tư; Tư pháp;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Nghiêm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Quy định mức hỗ trợ cụ thể tại các Điều 4, 5, 6 của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 203/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ cụ thể tại các Điều 4, 5, 6 của Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung không được quy định trong Nghị quyết này thì áp dụng Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục nhận hỗ trợ

Hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, cụ thể:

"1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ;

b) Hồ sơ được phê duyệt;

c) Biên bản nghiệm thu giai đoạn hoặc nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

2. Thủ tục nhận hỗ trợ:

a) Đối với các công trình được hỗ trợ từ nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, dự án: Việc thanh toán, giải ngân thực hiện theo các quy định của chương trình, dự án đó;

b) Đối với các công trình được hỗ trợ từ nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương: Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng công trình lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ (bản chính) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thanh toán giải ngân vốn hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình theo kế hoạch dự toán được phân bổ."

Chương II
QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CỤ THỂ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI NHỎ, THỦY LỢI NỘI ĐỒNG VÀ TƯỚI TIÊN TIẾN, TIẾT KIỆM NƯỚC

Điều 4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng công trình;

b) Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

2. Điều kiện hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, cụ thể:

"a) Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã;

b) Đối với chính sách quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi

đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.”

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, cống

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện: Hỗ trợ 40% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng;

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cống: Hỗ trợ 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

2. Chính sách quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

Điều 6. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 50% chi phí san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

2. Điều kiện hỗ trợ:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ, cụ thể:

“Tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở;

b) Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất;

c) Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây chủ lực của quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.”

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục nhận hỗ trợ

Thực hiện theo Điều 3 của Quy định này.

Chương III
CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN

THỦY LỢI NHỎ, THỦY LỢI NỘI ĐỒNG

Điều 8. Hỗ trợ đầu tư nạo vét kênh mương, đắp bờ bao, kiên cố hóa đập

1. Nội dung chính sách hỗ trợ và mức hỗ trợ:

Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư nạo vét kênh mương, đắp bờ bao, kiên cố hóa đập được hỗ trợ 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

2. Điều kiện để được xem xét hỗ trợ:

a) Công trình được đầu tư phải phù hợp với quy hoạch hoặc nhu cầu phát triển chung của xã;

b) Công trình phải đảm bảo một trong các mục tiêu: Tưới, tiêu, phòng, chống lũ, hạn, xâm nhập mặn, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, được tất cả cá nhân, số thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở trong phạm vi phục vụ của công trình thống nhất thực hiện;

c) Ngoài phần kinh phí được nhà nước hỗ trợ, tất cả các thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân được hưởng lợi từ công trình phải đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại.

3. Chính sách quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục nhận hỗ trợ

Thực hiện theo Điều 3 của Quy định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 11. Xây dựng kế hoạch thực hiện

1. Hàng năm và giai đoạn 5 năm, Ủy ban nhân cấp huyện chủ trì lập, tổng hợp kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã đồng thời với việc lập, tổng hợp kế hoạch đầu tư công hàng năm và giai đoạn trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với phần kinh phí do ngân sách cấp tỉnh thực hiện.

2. Thời gian lập, điều chỉnh kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Đối với các địa phương chưa có tổ chức thủy lợi cơ sở thì Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở cho đến khi thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở để được hưởng các chính sách hỗ trợ, tổ chức quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

Điều 12. Thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Cơ quan quản lý vốn cấp huyện chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp công tác thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách trên địa bàn, thông qua Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi về Sở Tài chính theo kế hoạch thanh, quyết toán hàng năm, giai đoạn.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp công tác thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh, thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân nhân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ, ngành Trung ương theo quy định./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Văn Nghiêm